

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021 DS-ST
Ngày 21-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở: quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 265/QĐ-DAB-PC ngày 28-02-2020). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị T, nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn V; nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng A – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng Giao dịch huyện Thủy Nguyên (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bà Vũ Thị T có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00659867-0131115601T19049 ngày 24-01-2019, theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng cho bà T vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; mục đích vay: Bổ sung vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà T đã trả được 15.725.000 đồng tiền gốc và 3.375.000 đồng tiền lãi trong hạn. Bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và để nợ quá hạn từ ngày 24-12-2019, mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu trả nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện được. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị T phải trả cho Ngân hàng nợ gốc 14.275.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 900.000 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 21-12-2021 là 4.057.229 đồng. Tổng cộng: 19.232.229 đồng và tiếp tục phải trả lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì ông Trần Văn Vĩnh phải trả nợ thay bà T (ông Vĩnh là người bảo lãnh).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Vũ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Vĩnh nhưng bà T và ông Vĩnh không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà T và ông Vĩnh đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và bà T và ông Vĩnh cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự các điều các điều 116, 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, buộc bà Vũ Thị T phải trả cho Ngân hàng theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết số tiền nợ gốc 14.275.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 900.000 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 21-12-2021 là 4.057.229 đồng. Tổng cộng: 19.232.229 đồng. Bà T còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp bà Vũ Thị T không trả được nợ thì ông Trần Văn Vĩnh phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà T. Bà T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng A với bà Vũ Thị T có mục đích chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình nên được xác định là tranh chấp dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00659867-0131115601T19049 ngày 24-01-2019 giữa Ngân hàng và bà Vũ Thị T đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà T đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 21-12-2021 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 14.275.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 900.000 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 21-12-2021 là 4.057.229 đồng. Tổng cộng: 19.232.229 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Khi ký hợp đồng tín dụng, Ông Trần Văn Vĩnh là chồng của bà Vũ Thị T có cam kết tại mục của người bảo lãnh: “bà Vũ Thị T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng”. Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bà T không thanh toán được

khoản nợ nêu trên thì ông Trần Văn Vĩnh phải trả nợ thay bà T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc bà Vũ Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00659867-0131115601T19049 ngày 24-01-2019 số tiền nợ gốc 14.275.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 900.000 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 21-12-2021 là 4.057.229 đồng. Tổng cộng: 19.232.229 đồng.

Kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2021, bà Vũ Thị T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Vũ Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Văn Vĩnh phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi thay cho bà Vũ Thị T theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00659867-0131115601T19049 ngày 24-01-2019.

Về án phí sơ thẩm: Bà Vũ Thị T phải chịu 961.600 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 930.000 đồng tại biên lai thu số 0007521 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị T, ông Trần Văn Vĩnh quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai